TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Gia Ảnh

2. Bà Dương Thị Mỹ Trân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Trúc M, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 23/10/2019.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt, tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Trúc M trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2015, bà M và ông Q tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/02/2015. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được 4 năm thì đến năm 2019 bắt đầu P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q chơi đánh đề. Bà M đã nhiều lần khuyên nhưng ông Q không bỏ. Do thiếu nợ cờ bạc nên ông Q bỏ nhà đi, một mình bà lo cho con, ông Q không còn quan tâm, chăm sóc gì cho vợ con. Ông bà đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q. Bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng vợ chồng.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Q có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc Minh V, sinh ngày: 01/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thiên P, sinh ngày: 18/01/2018, hiện đang sống chung với bà M. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M xác định bà và ông Q không có nợ chung.

Về phía ông Huỳnh Ngọc Q: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Ông Q cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà M.

P biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn còn vắng mặt không lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, xử cho bà M được ly hôn với ông Q, giao hai người con chung cho bà M

được quyền nuôi dưỡng. Bà M không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và P biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn là ông Q vắng mặt không lý do. Phía bà M cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà M và ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà M và ông Q tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/02/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được 04 năm, đến năm 2019 thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà M xác định là do ông Q cờ bạc dẫn đến nợ nần rồi bỏ nhà đi, một mình bà nuôi hai người con, ông Q không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2019 và ngày 10/10/2019, địa phương cũng xác định từ năm 2019 giữa bà M và ông Q có xảy ra mâu thuẫn và ông Q không có sống chung với bà M nữa. Mặc dù, Tòa án đã tiến hành mời hòa giải nhiều lần nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện sự không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Điều đó cho thấy, hôn nhân của bà M và ông Q đã rơi vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Q có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc Minh V, sinh ngày: 01/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thiên P, sinh ngày: 18/01/2018, hiện đang sống chung với bà M. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 10/10/2019, địa phương xác định cả hai người con đang sống chung với bà M, được bà M chăm sóc, giáo dục tốt. Hiện nay, cháu P chưa được 36 tháng tuổi, còn cháu V cũng còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, giao cả hai người con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được quyền, lợi ích và không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của các cháu.

[4] Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà M xác định bà và ông Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Trúc M đối với ông Huỳnh Ngọc Q.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Trúc M được quyền nuôi hai người con chung của bà và ông Huỳnh Ngọc Q là cháu Huỳnh Ngọc Minh V, sinh ngày:

01/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thiên P, sinh ngày: 18/01/2018, hiện đang sống chung với bà M. Bà M không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con .

Vì lợi ích của con chung, bà M, ông Q hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, bà M, ông Q có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Trúc M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Trúc M xác định bà và ông Huỳnh Ngọc Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Trúc M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004522 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh